

Phụ lục VII

Appendix VII

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN,
NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**

***REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR
SHAREHOLDERS OR INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF
SHARES/CLOSED-END FUND CERTIFICATES***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

SAIBU GAS CO., LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số:...../BC-....

....., ngày 20 tháng 01 năm 2026

No:...../BC-....

....., month 20 day 01 year 2026

BÁO CÁO

Về ngày trở thành cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu

***REPORT ON THE DAY BECOMING MAJOR SHAREHOLDERS,
INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES***

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- PetroVietNam Low Pressure Gas Distribution JSC.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/*Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư/*Name of individual/organisation*:
SAIBU GAS CO., LTD.

- Quốc tịch/*Nationality*: **Nhật Bản/Japan**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức): , ngày cấp , nơi cấp **Nhật Bản/ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations)** -----
date of issue place of issue **Nhật Bản.**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact Address/address of head office*: **1-17-1 Chiyo, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Japan**

- Điện thoại/*Telephone*:..... Fax:..... Email:.....
Website:.....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/*Affiliated persons/organisation (currently owning the same types of shares/fund certificates)*: **N/A**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated persons*:

- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/*Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/*Relationship with individuals/organisations*:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/*Ownership percentage of shares*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/*Name & code of shares/fund certificates owned*: **PGD**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/*Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above:* Tại công ty chứng khoán/At the securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction: 0 cổ phiếu/shares (0%)*

6. Số lượng cổ phiếu nhận chuyển nhượng tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/*Number of shares be transferred at the date that changed the ownership percentage and became a major shareholder or investor owning 5% or more: 20.789.775 cổ phiếu/shares (21%)*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): 20.789.775 cổ phiếu/shares (21%)*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn /nhà đầu tư nắm giữ từ 5%/*The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became a major shareholder or investor owning 5% or more: 30/01/2026*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: 0 cổ phiếu/shares (0%)*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons after the transaction: 20.789.775 cổ phiếu/shares (21%)*

Nơi nhận:

Recipients:

-

- Lưu: VT,...

- Archived:....

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATION/INDIVIDUAL
AUTHORIZED TO REPORT AND DISCLOSE
INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)

溝口 敬義

TAKAYOSHI MIZOGUCHI